

NGHỊ QUYẾT

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

**Về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền tỉnh Hà Tĩnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử; triển khai Đề án xây dựng Chính phủ điện tử tại Hà Tĩnh giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến 2025 đạt được những kết quả tích cực, đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh.

Tuy vậy, những kết quả đạt được mới chỉ đặt nền móng bước đầu cho quá trình chuyển đổi số. Việc xây dựng chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, kinh tế số và xã hội số vẫn còn nhiều hạn chế. Tỷ lệ phủ sóng 4G, Internet cáp quang, mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống hội nghị trực tuyến 3 cấp; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu, cơ sở dữ liệu dùng chung... chưa đạt mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ. Triển khai xây dựng, ứng dụng các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa kết nối liên thông giữa các ngành, các cấp; chậm đề ra lộ trình, giải pháp cụ thể về chuyển đổi số, xây dựng và phát triển chính quyền số, kinh tế số. Vấn đề an toàn thông tin trên không gian mạng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Những tồn tại, hạn chế trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu do: Nhận thức, quyết tâm chính trị về chuyển đổi số của các cấp ủy đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa theo kịp với yêu cầu thực tiễn; công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa đồng bộ, thiếu định hướng, tầm nhìn chiến lược. Nhân lực công nghệ thông tin còn thiếu và yếu; nhận thức, trình độ, kỹ năng và thói quen của một số doanh nghiệp cũng như người dân trong ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và khai thác, sử dụng các dịch vụ trên môi trường mạng chưa đảm bảo yêu cầu. Nguồn lực đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử chưa được quan tâm đúng mức; một số chương trình, dự án trọng điểm về hiện đại hóa hành chính, chuyển đổi số chậm được triển khai.

II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Chuyển đổi số là chìa khóa để tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, là bước đi tất yếu, tạo nền tảng hình thành môi trường số văn minh, hiện đại và hiệu quả trên mọi lĩnh vực; giải pháp để giải quyết các điểm nghẽn trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy và tổ chức đảng, quản lý, điều hành của chính quyền và hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Quá trình chuyển đổi số phải bảo đảm an toàn thông tin mạng, hướng tới xã hội số an toàn.

- Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và toàn diện, mang tính đột phá, cần sự vào cuộc đồng bộ, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và toàn dân. Người đứng đầu cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp chịu trách nhiệm chính về kết quả hoạt động chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Chuyển đổi số cần được triển khai liên tục, kiên trì, thực chất, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí nguồn lực; đảm bảo tính kế thừa và đổi mới sáng tạo với những bước đi vững chắc, phù hợp thực tiễn trong từng thời kỳ, từng ngành, lĩnh vực, theo định hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các chủ trương, nghị quyết của Trung ương.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển đổi số hướng đến thực hiện mục tiêu toàn diện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, trọng tâm là phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu số, tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, hướng đến xã hội số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp; phấn đấu luôn giữ vị trí thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố có chỉ số cao về Chính phủ số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

2.2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

a) Về hạ tầng số

- 100% cán bộ, công chức toàn tỉnh được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính, 100% cơ quan Đảng, chính quyền các cấp kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; 100% cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh được triển khai trên nền tảng điện toán đám mây;

- Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia;

- Phủ sóng mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đến 100% địa bàn dân cư toàn tỉnh; phân đầu triển khai mạng di động 5G đạt tối thiểu 50% địa bàn dân cư toàn tỉnh.

b) Về chính quyền số

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp; 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định;

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều loại phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia;

- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn tỉnh theo lộ trình Chính phủ; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu mở của tỉnh kết nối liên thông trên 80% cơ sở dữ liệu của các sở, ngành để phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, khai thác trọn đời;

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý (*trừ hoạt động kiểm tra hoặc thông tin tư liệu của hoạt động kiểm tra thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- Nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm Giám sát và Điều hành thông minh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Về kinh tế số

- 100% các ban quản lý, các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp thực hiện chuyển đổi số; ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm; thu hút, thúc đẩy và hỗ trợ trên 80% doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, sản xuất, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử;

- 100% doanh nghiệp cung ứng dịch vụ logistics, xuất khẩu hàng hóa ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số, phần mềm thông minh, tự động hóa toàn phần hoặc từng phần hoạt động logistics, hoạt động xuất khẩu;

- 100% hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap, Global G.A.P, OCOP,... có ứng dụng điện thoại thông minh, Internet băng rộng, sàn thương mại điện tử, tiến tới thanh toán hạn chế tối đa dùng tiền mặt;

- Trên 80% cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn tỉnh ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt;

- Từng bước hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp số và hợp tác xã số.

d) Về đô thị thông minh

- Triển khai thí điểm và nhân rộng các dịch vụ số (y tế, giáo dục, giao thông, an ninh - trật tự, du lịch...) thuộc hệ thống dịch vụ đô thị thông minh đến các xã và các khu dân cư kiểu mẫu;

- Thí điểm mô hình, từng bước hoàn thiện hệ thống dịch vụ đô thị thông minh cơ bản và triển khai Trung tâm giám sát và điều hành đô thị thông minh (IOC) tại thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh.

2.3. Mục tiêu đến năm 2030

- Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu và dịch vụ số đồng bộ 3 cấp; hoạt động giao dịch giữa các cơ quan của chính quyền, giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp cơ bản được thực hiện trên các nền tảng công nghệ số; phủ sóng mạng di động 4G, 5G và mạng Internet cáp quang đến 100% địa bàn dân cư toàn tỉnh;

- Phát triển cơ sở dữ liệu mở của tỉnh kết nối liên thông 100% cơ sở dữ liệu của các sở ngành trên địa bàn tỉnh để phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, khai thác trọn đời; 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 95% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 85% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trên 70% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến;

- 100% doanh nghiệp trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, sản xuất và kinh doanh trên sàn thương mại điện tử; trên 80% doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuyển đổi số;

- Phát triển, nhân rộng các dịch vụ đô thị thông minh đến các trung tâm đô thị của tỉnh;

- 100% thiết bị các nhà máy điện, thiết bị trên lưới điện truyền tải được số hóa, thực hiện quản lý và vận hành dựa trên nền tảng công nghệ số;

- 100% các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh được chứng nhận VietGap, GlobalGap, OCOP; 100% sản phẩm VietGap, GlobalGap, OCOP có ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá tiêu thụ sản phẩm, gắn với thương mại điện tử;

- Kinh tế số phổ biến và tham gia vào hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn tỉnh; phần lớn các doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp và trách nhiệm của người đứng đầu đối với quá trình chuyển đổi số; tạo môi trường, cơ chế, chính sách thuận lợi để chuyển đổi số

Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền về sự cấp thiết của nhiệm vụ chuyển đổi số gắn liền với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu đối với kết quả chuyển đổi số của các cấp, các ngành.

Tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp Nhân dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế về vai trò, hiệu quả của chuyển đổi số; khuyến khích khai thác, ứng dụng công nghệ số trong mọi mặt của đời sống xã hội; lan tỏa phong trào chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế số trong cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã và mọi người dân; tăng cường khả năng nhận biết và ứng phó với hành vi tiêu cực, gian lận trong thương mại điện tử.

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện chuyển đổi số; chính sách hỗ trợ người dân vùng khó khăn tiếp cận với điện thoại thông minh, Internet và chính sách khởi nghiệp sáng tạo phát triển kinh tế số.

Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình quốc gia về chuyển đổi số; hàng năm xây dựng danh mục nhiệm vụ ưu tiên và tổ chức thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương; bố trí nguồn lực tài chính tương xứng, bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm của tỉnh.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng chương trình chuyển đổi số, đồng thời tích cực giám sát kết quả thực hiện.

2. Phát triển cơ sở hạ tầng số và dữ liệu số

Rà soát, nâng cấp, bổ sung cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho cơ quan Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp; kết nối đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng ba cấp (tỉnh, huyện, xã), liên thông với mạng truyền số liệu quốc gia; đáp ứng mọi nhu cầu kết nối giao dịch nội bộ, khai thác dữ liệu dùng chung, hội nghị trực tuyến, cung cấp dịch vụ công và chỉ đạo điều hành. Triển khai trung tâm tích hợp dữ liệu ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, quản lý tập trung các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống thông tin của các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh.

Tranh thủ sự chỉ đạo về chuyên môn, hỗ trợ nguồn lực của Bộ Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh hoàn thiện và phát triển hạ tầng số, xóa “địa bàn trắng” về mạng 4G, Internet cáp quang và triển khai mạng di động 5G trên địa bàn tỉnh; phối hợp triển khai đồng bộ các chương trình chuyển đổi số từ các bộ, ngành Trung ương đối với hoạt động chuyển đổi số, phát triển cơ sở dữ liệu số các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu của các ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu, các quy trình nghiệp vụ và mọi giao dịch công vụ; phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu số của các ngành phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

Triển khai nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP), kết nối đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu, từng bước hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh; thực hiện kịp thời việc cập nhật, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia theo lộ trình triển khai của các bộ, ngành và Chính phủ; ứng dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Xây dựng Cổng dữ liệu số cấp tỉnh (data.hatinh.gov.vn) trên cơ sở tích hợp các thành phần dữ liệu của các ngành, các địa phương và cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; phát triển cơ sở dữ liệu mở phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng của người dân, doanh nghiệp.

3. Phát triển nhân lực chuyển đổi số

Phát triển nhân lực chuyển đổi số trong hệ thống chính trị: Thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về xu hướng, định hướng chiến lược mới về chuyển đổi số cho lãnh đạo các cấp, các ngành; đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin, Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trong toàn tỉnh; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, ứng dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh. Đề ra các chính sách tuyển

dụng, thu hút đảm bảo số lượng và chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin thực hiện chuyển đổi số và chế độ đặc thù đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin của cơ quan Đảng, Nhà nước trong toàn tỉnh.

Phát triển nhân lực chuyển đổi số trong doanh nghiệp và cộng đồng: Thường xuyên tuyên truyền, tổ chức tập huấn kỹ năng chuyển đổi số, nâng cao năng lực phát triển kinh tế số cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; tổ chức các chương trình hội thảo, triển lãm về chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh. Nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo tin học trong các bậc học phổ thông và năng lực, chất lượng đào tạo công nghệ thông tin tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp

Chủ động tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Đẩy mạnh chuyển đổi số đồng bộ đối với hoạt động của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, bao gồm: Số hóa hồ sơ, văn bản, tài liệu, quy trình nghiệp vụ, triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong lãnh đạo, quản lý, cung cấp dịch vụ công, kết nối liên thông đồng bộ dữ liệu; bảo đảm điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, khai thác hồ sơ trực tuyến và dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Từng bước hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Giám sát và Điều hành thông minh (IOC) nhằm hỗ trợ hoạt động giám sát, tổng hợp dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thường xuyên; hỗ trợ công tác giám sát hiện trường, chỉ đạo điều hành và tác nghiệp trong các trường hợp khẩn cấp về thiên tai, dịch bệnh, an ninh trật tự.

Ưu tiên áp dụng thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số; ưu tiên triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số đồng bộ trên phạm vi toàn ngành, toàn tỉnh và kết nối liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), hạn chế triển khai các ứng dụng độc lập, riêng lẻ của từng đơn vị.

5. Từng bước phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh hướng đến xã hội số

Thường xuyên phổ biến, hướng dẫn và hỗ trợ người dân khai thác dịch vụ số để tương tác, giao dịch với chính quyền các cấp, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tham gia thương mại điện tử, ứng dụng ngân hàng số và thanh toán không dùng

tiền mặt; khai thác các dịch vụ số tiện ích như khám, chữa bệnh từ xa, học từ xa, tiếp cận với các mô hình, kỹ thuật sản xuất trên môi trường số.

Thu hẹp khoảng cách số giữa đô thị với nông thôn, quan tâm phát triển hạ tầng số, kỹ năng số và điều kiện tiếp cận dịch vụ số cho người dân vùng nông thôn (vùng biển, miền núi và các địa bàn khó khăn); phát triển các sản phẩm văn hóa của Hà Tĩnh trên nền tảng công nghệ số, phục vụ rộng rãi người dân trong và ngoài tỉnh.

Xây dựng đề án đẩy mạnh số hóa hoạt động quản lý, xúc tiến đầu tư, thương mại đối với các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; ưu tiên thu hút đầu tư các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong quản lý và sản xuất, kinh doanh. Triển khai Chương trình tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia, thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển thương mại điện tử của tỉnh. Tiếp tục đề ra các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất công nghệ ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất, ứng dụng thương mại điện tử trong tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm; khuyến khích doanh nghiệp logistics ứng dụng công nghệ số quản lý kho bãi và vận hành chuỗi hoạt động logistics.

Tạo điều kiện thuận lợi và hoàn thiện chính sách phù hợp cho hoạt động chuyển giao công nghệ số, khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo phát triển công nghệ số, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ số. Thu hút các nhà đầu tư, các doanh nghiệp công nghệ lớn đầu tư phát triển khu công nghệ cao và khu công nghệ thông tin tập trung của tỉnh, từng bước hình thành hệ thống doanh nghiệp công nghệ số và doanh nghiệp số.

Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ người dân vùng khó khăn và dân tộc Chứt (huyện Hương Khê) tiếp cận điện thoại thông minh, mạng Internet băng thông rộng để kịp thời nắm bắt thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, khai thác dịch vụ công trực tuyến và thương mại điện tử. Xây dựng nền tảng dữ liệu số quản lý ngành nông nghiệp, ứng dụng các mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh, phát triển mạng lưới logistics gắn với thương mại điện tử và chuỗi sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm VietGAP, Global GAP, OCOP của tỉnh. Việc thực hiện phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí nguồn lực của Nhà nước, Nhân dân.

Ứng dụng công nghệ số trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị; thực hiện quy hoạch, phát triển hạ tầng đô thị theo định hướng phát triển đô thị thông minh; ưu tiên triển khai các dịch vụ thông minh về giáo dục, y tế, giám sát an ninh trật tự, giao thông, môi trường, năng lượng, chiếu sáng đô thị, nước sinh hoạt, thoát nước,...; thí điểm mô hình đô thị thông minh, xây dựng Hệ thống Giám sát và Điều hành đô thị thông minh (IOC) tại các đô thị trung tâm.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa và nguồn lực từ công dân người Hà Tĩnh đang sinh sống trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển công nghệ số và kinh tế số trên địa bàn tỉnh.

6. Bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng

Rà soát, kiện toàn các quy chế, quy trình về quản lý, bảo đảm an toàn thông tin mạng tại các cơ quan, đơn vị; bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình 4 lớp thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh.

Nâng cao năng lực Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh, cơ quan thường trực Đội ứng cứu cả về năng lực chuyên môn và hệ thống trang thiết bị chuyên dùng; triển khai, phát triển Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng cấp tỉnh (SOC).

Triển khai hiệu quả kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin mạng, xử lý sự cố hàng năm, kế hoạch thực hiện Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”.

7. Một số lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số

Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đối với một số lĩnh vực trực tiếp phục vụ nhu cầu của người dân, lĩnh vực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, phát huy tiềm năng, nâng cao năng lực kiến tạo, năng lực cạnh tranh của tỉnh, cụ thể:

Ưu tiên chuyển đổi số xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; hoạt động của cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội; đẩy nhanh số hóa hồ sơ quản lý đảng viên, cán bộ công chức, viên chức.

Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai, tài nguyên toàn tỉnh, hình thành dữ liệu bản đồ số dùng chung của tỉnh. Ứng dụng các nền tảng công nghệ số, các giải pháp kỹ thuật hiện đại trong quan trắc, giám sát, xử lý các vấn đề về môi trường.

Lĩnh vực công nghiệp, năng lượng: Ứng dụng các nền tảng công nghệ số kết nối với doanh nghiệp, phục vụ quản lý hoạt động các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp; hỗ trợ chuyển đổi số và phát triển kinh tế số đối với các lĩnh vực, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp có sản phẩm xuất khẩu, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp; thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sinh thái; số hóa dữ liệu quản lý về doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, kết nối chuỗi cung ứng sản phẩm. Đẩy mạnh chuyển đổi hoạt động giám sát, quản lý, vận hành và bảo đảm an toàn đối với các nhà máy điện, trạm biến áp, hệ thống lưới điện; hướng đến tối đa hóa, tự động hóa lưới điện và cung cấp dịch vụ cung ứng điện thông minh.

Lĩnh vực thương mại: Phát triển thương mại điện tử, xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và bền vững; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người tiêu dùng tiếp cận, khai thác ứng dụng các nền tảng thương mại điện tử, ngân hàng điện tử, thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt.

Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics: Ứng dụng các mô hình, giải pháp quản lý, giám sát giao thông thông minh; phát triển nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà cung cấp dịch vụ vận tải và khách hàng để tối ưu trong vận chuyển hàng hóa.

Lĩnh vực nông nghiệp: Ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong quản lý và sản xuất nông nghiệp, hướng đến nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; số hóa dữ liệu quản lý các lĩnh vực cây trồng, vật nuôi, thủy sản; ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong truy xuất nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, hỗ trợ phòng, chống thiên tai, bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng, phòng, chống dịch bệnh...

Lĩnh vực y tế: Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Thực hiện thực chất, hiệu quả việc xây dựng và ứng dụng hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân.

Lĩnh vực giáo dục: Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập, hình thành các mô hình giáo dục thông minh; số hóa tài liệu, giáo trình; phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến trong giáo dục nghề nghiệp.

Lĩnh vực văn hóa và du lịch: Triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong quản lý nghiệp vụ, khơi dậy, phát huy truyền thống văn hóa và con người Hà Tĩnh; đẩy mạnh số hóa các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, các địa danh lịch sử; cung cấp dịch vụ bảo tàng số, thư viện số, du lịch thông minh.

Đô thị thông minh: Tập trung triển khai tại thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh.

An ninh trật tự, an toàn giao thông: Triển khai lắp đặt đồng bộ hệ thống camera an ninh, an toàn giao thông các địa bàn trọng điểm, tiến tới phủ rộng trên địa bàn toàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết phù hợp với đặc điểm, tình hình của ngành, địa phương, đơn vị.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng các cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết, trong đó xác định rõ các đề án, dự án, bố trí ngân sách và phân công nhiệm vụ gắn với lộ trình thực hiện cụ thể.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì xây dựng kế hoạch phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia tiến trình chuyển đổi số của tỉnh.

5. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nghị quyết được quán triệt đến đảng viên và tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong Nhân dân.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban Đảng, UBKT, Văn phòng TW Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Đảng ủy Quân khu 4,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Hoàng Trung Dũng